TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 23/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Dung
2. Bà Đỗ Thị Hằng
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu.
- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Kiều - Chức vụ: Kiểm sát viên.
Trong ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Quỳnh Bá, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 15/5/2017 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 15/9/1994
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 9, xã Y, huyện Q, Nghệ An;
Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
Con ông: Nguyễn Văn Đ sinh năm 1971;
Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1972;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền sự: Không;
Tiền án: Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2014. Thi hành án dân sự xong ngày 12/12/2014. Chưa được xóa án tích.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.
- *Người bị hại*:
1/ Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1982 – có mặt
Địa chỉ: Khối 7, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Nghệ An
2/ Chị Đặng Thị N, sinh năm 1989 - vắng mặt
Địa chỉ: Khối 7, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Nghệ An
3/ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2001 - vắng mặt
Địa chỉ: Xóm 18, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An
Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị Thu H:
Ông Trần Thanh D (Bố đẻ), sinh năm 1970 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 18, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An
4/ Anh Hồ Văn P, sinh năm 1987 - vắng mặt
Địa chỉ: Khối 7, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Nghệ An
5/ Chị Kiều Thị T2, sinh năm 1991 - vắng mặt
Địa chỉ: Khối 7, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Nghệ An
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H - vắng mặt
Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Quỳnh Lưu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2017 đến ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn T đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

* Vụ thứ nhất:

Khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 12/02/2017, sau khi ngủ tại bãi bán gạch ngói sát chân cầu Giát thuộc khối 6, thị trấn G, T một mình đi bộ đến khu vực đối diện siêu thị điện máy Thăng Hương, T rẽ vào một ngõ hẻm, đi khoảng 50m thì phát hiện nhà anh Nguyễn Bá T1 có khóa cổng chính nhưng cửa chính vào nhà không khóa. T trèo qua cổng đi vào nhà, lợi dụng vợ chồng anh T1 đang nằm ngủ trên đệm ở nền nhà gian khách, T lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc ĐTDĐ IPhone 5S màu trắng và 01 ĐTDĐ Sam sung galaxyS2 màu đen) để bên cạnh. T tiếp tục đi vào trong lấy thùng đựng tiền phong bì do mọi người đến thắp hương trên bàn thờ con trai anh T (mới chết khoảng gần 50 ngày) đem đến bục sân khấu sân vận động Thuận Nghĩa, xã L lấy tiền trong phong bì ra xếp lại, rồi gom số phong bì và thùng cát tông châm lửa đốt, số tiền lấy được T lấy vòng giun cột lại cầm ở tay và đi dọc theo Quốc lộ 1A về hướng chợ Giát. Khi đi đến đoạn đối diện cổng chợ Giát, Nguyễn Văn T gặp chị Vũ Thị H, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991, cùng trú tại xóm 7, xã H, huyện Q. Thấy T cầm trên tay nhiều tiền nên Chị H nói "nhiều tiền rứa, cho vay một ít cu", T lấy 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đưa cho chị H và nói "Khi nào trả cũng được". Sau đó T đi ăn sáng và bắt xe buýt vào thành phố V chơi. Tại thành phố V, T đã bán 02 chiếc điện thoại vừa trộm được cho một người không quen biết lấy 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) rồi sử dụng hết số tiền lấy được và tiền bán điện thoại. Ngày 27/02/2017 Nguyễn Văn T bắt xe buýt về thị trấn G.

Theo lời khai của bị hại Nguyễn Bá T1 thì số tiền mà gia đình anh bị mất trộm là số tiền mà anh em bạn bè đi viếng con trai anh từ ngày chết đến thời điểm mất trộm khoảng 50 ngày. Số tiền này còn nguyên trong phong bì anh chưa kiểm đếm lần nào nhưng theo anh số tiền trên khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Theo lời khai của T, số tiền lấy được ở nhà anh Nguyễn Bá T1, ngoài việc cho chị H vay thì số tiền còn lại T vào thành phố V mua sắm quần áo hết khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và sử dụng để mua thẻ Game chơi điện tử trực tuyến trên mạng, ăn uống, đi lại và các chi phí khác, trung bình mỗi ngày hết khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Nguyễn Văn T ở lại thành phố V 16 ngày nên đã tiêu hết số tiền 48.000.000đ (Bốn tám triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền mặt mà T trộm ở nhà anh Tuyên là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng) (BL 33-43; 44-48; 65-70).

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/3/2017 của UBND huyện Q: 01 chiếc ĐTDĐ IPhone 5S màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Chiếc ĐTDĐ Sam sung galaxy S2 màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (BL 71-72).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt của anh Nguyễn Bá T1 là 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, sau khi ngủ tại bãi bán gạch ngói sát chân cầu Giát thuộc khối 6, thị trấn G. T một mình đi bộ đến xóm 18, xã L, huyện Q thì phát hiện nhà anh Trần Thanh D cổng khóa, cửa chính không khóa. T trèo tường vào trong nhà thì thấy cháu Trần Thị Thu H, sinh năm 2001 (con gái anh D) đang ngủ và trên cửa sổ có một chiếc điện thoại Sam sung màu trắng, T lấy chiếc điện thoại cất vào trong người và trèo cổng ra ngoài (BL 33-43; 49-53).

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/3/2017 của UBND huyện Q: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A3 - 2016 màu trắng, có số IMEIL 358312/07/116558/0 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). (BL 71-72).

* Vụ thứ ba:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, sau khi thực hiện xong vụ trộm thứ hai, Nguyễn Văn T tiếp tục đi đến khu vực thuộc Khối 7, thị trấn G, đoạn cửa hàng xe máy Đường Vương, T rẽ vào một ngõ hẻm bên cạnh đại lý xe máy Đường Vương. T phát hiện nhà của vợ chồng anh Hồ Văn P, sinh năm 1987 và chị Kiều Thị T2, sinh năm 1991 cửa sau không khóa nên T đi vào bên trong ngôi nhà thì thấy tại bậc cầu thang có một chiếc điện thoại có hàng chữ VERTU màu vàng (loại điện thoại nhái hãng VERTU) và một chiếc ví da nên lấy cất giấu vào trong người. T tiếp tục đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh P và thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của chị T2 để trên giường bên cạnh người nên T lấy và đi ra khỏi nhà theo hướng phía sau. Khi vừa ra bên ngoài khu vực nhà của anh P, T kiểm tra bên trong ví thấy có 300.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và một tờ tiền mệnh giá một đô la mỹ (USD), T lấy số tiền trên và quẳng ví da lại bên đường.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Văn T đưa những chiếc điện thoại trộm được trong ngày 28/02/2017 ra cửa hàng Viettel để bẻ khóa máy thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Q bắt, thu giữ (BL 06; 33-43; 58-63).

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/3/2017 của UBND huyện Q: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO-Y31 màu đen, có số IMEI 869525027346192 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn); Chiếc điện thoại di động trên vỏ ghi chữ VERTU (loại điệnt thoại nhái hãng VERTU) màu vàng, có số IMEI: 3538008198334553 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Tại các bảng thông báo tỷ giá ngày 28/02/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Nghệ An thì tỷ giá liên ngân hàng đối với 01 (một) đô la mỹ (USD) có tỷ giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.056 (Hai mươi hai nghìn không trăm năm sáu đồng) (BL 72a-72d). Như vậy, tổng số tài sản mà Nguyễn

Văn T chiếm đoạt của anh Hồ Văn P và chị Kiều Thị T2 là 2.972.056đ (hai triệu chín trăm bảy hai nghìn không trăm năm sáu đồng).

Tại bản cáo trạng số 28/VKS-HS ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay do thay đổi khách quan về số ngày bị cáo T chi tiêu tại thành phố V từ 16 ngày xuống còn 15 ngày nên Kiểm sát viên rút bớt phần thiệt hại số tiền của gia đình anh T1 trong phong bì thư do mọi đến người thắp hương viếng con trai anh từ 57.000.000 đồng còn lại là 54.000.000 đồng và vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản gì lớn, còn sống phụ thuộc vào bố mẹ.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hồ Văn P và chị Kiều Thị T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người bị hại cháu Trần Thị Thu H và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người bị hại anh Nguyễn Bá T1 và chị Đặng Thị N (chị N ủy quyền cho anh T1) yêu cầu bị cáo bồi thường 54.000.000 đồng tiền cúng viếng con trai anh trong phong bì; 01 chiếc ĐTDĐ IPhone 5S màu trắng trị giá 4.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ Sam sung galaxyS2 màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng toàn bộ là 59.500.000 đồng, trừ đi số tiền đã nhận lại 5.000.000 đồng. Yêu cầu của vợ chồng anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo chấp nhận và thỏa thuận bồi thường. Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1 và chị N 54.500.000 đồng.

Đối với chị Vũ Thị H - người đã vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Nguyễn Văn T nhưng không biết số tiền đó do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Bá T1 và bị cáo thừa nhận tổng số tiền thiệt hại do bị mất trộm của vợ chồng anh T1 và chị N1 là 59.500.000 đồng cũng như ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Văn T phạm tội với tổng số tiền 66.972.056 đồng. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Do lười lao động, ăn chơi, đua đòi dẫn đến nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2014. Thi hành án dân sự xong ngày 12/12/2014. Chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Nhưng xét bị cáo khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về vật chứng: Đối với số tiền mặt bị cáo lấy trộm của anh P 300.000 đồng đã được thu hồi 290.000 đồng trả lại cho anh P, bị cáo chi tiêu cá nhân hết 10.000 đồng, nay anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm xét đây là số tiền do phạm tội mà có cần áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS truy thu của bị cáo T 10.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Người bị hại Hồ Văn P và chị Kiều Thị T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người bị hại chị Trần Thị Thu H và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 509 BLDS

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Bá T1 và chị Đặng Thị N với bị cáo T thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh T1 và chị N 54.000.000 đồng tiền cúng viếng; 01 chiếc ĐTDĐ IPhone 5S màu trắng trị giá 4.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ Sam sung galaxyS2 màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng toàn bộ 59.500.000 đồng, trừ đi số tiền đã được nhận lại 5.000.000 đồng còn 54.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 509 BLDS buộc bị cáo T bồi thường cho anh T1 và chị N.

Đối với chị Vũ Thị H - người đã vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của Nguyễn Văn T (đã giao nộp lại) nhưng không biết số tiền đó do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 42 *(Bốn hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/02/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn T 10.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 589 BLDS

Chấp nhận thỏa thuận buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Bá T1 và chị Đặng Thị N 59.500.000 đồng, được trừ số tiền đã trả trước 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường 54.500.000 đồng (Năm tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.725.000 đồng án phí dân sự.

Tuyên bố bị cáo, người bị hại anh T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2017. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận;
- VKSND. H.QLưu;
- CA QLưu;
- THADS H. QLưu;
- Bị cáo;
- Người bị hai; người liên quan
- Lưu HS – VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**	
Nguyễn Đình Dung	***Đỗ Thị Hằng***	***Nguyễn Anh Sơn***